

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Như Ý.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Bách Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 12/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây: *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Phạm Tiên B, sinh năm 1991

ĐKHKTT: tổ 4, khu 4, Thanh Sơn, Thanh Oai, Hà N Địa chỉ nơi làm việc hiện nay: Công ty TNHH tư vấn đầu tư Thùy Linh Địa chỉ: khu 5, Vĩnh Mộ, Cao Xá, Ninh Thái, tỉnh A.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1995

ĐKHKTT: khu 6, Phong Hải, Thanh Oai, Hà N

Địa chỉ hiện nay: Einarsnes 40, 102 Reykjavík, Iceland

(Các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, anh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Tiên B và chị Lê Thị H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 17/02/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn, Thanh Oai, Hà N. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó giữa hai vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa

cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh B và chị H thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Phạm Tiến B và chị Lê Thị H xác nhận anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh Phạm Tiến B và chị Lê Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và các chi phí tố tụng khác: anh Phạm Tiến B tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Anh Phạm Tiến B và chị Lê Thị H đều nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt mình.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Tiến B và chị Lê Thị H; Về con chung; tài sản, công nợ chung: không có nên không đặt ra giải quyết; Lệ phí giải quyết việc dân sự và các chi phí tố tụng: công nhận sự tự nguyện chịu lệ phí ly hôn của anh Phạm Tiến B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A, Tòa án nhân dân tỉnh A nhận định:

- Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Tiến B và chị Lê Thị H là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Do vợ chồng sống xa cách, không có sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau dẫn đến phát sinh nhiều mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Phạm Tiến B và chị Lê Thị H đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc anh Phạm Tiến B và chị Lê Thị H huân tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện chị Lê Thị H hiện nay đang ở nước ngoài. Tại văn bản số 28563/QLXNC-P5 ngày 26/12/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an (Bút lục số 18) đã cung cấp thông tin: “*Theo dữ liệu Cục quản lý xuất nhập cảnh quản lý: có trường hợp Lê Thị H, sinh ngày 20/04/1995 tại Hà N, CMND số 022195002520,*

khai hộ khẩu thường trú tại: khu 6, phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh; đã sử dụng hộ chiếu số C6627452 để xuất cảnh ngày 17/03/2022 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.”. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh A thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Căn cứ đơn đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu giám định của anh Phạm Tiến B đối với các Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Bản tự khai; Đơn xin giải quyết vắng mặt của chị H gửi về Việt Nam. Tòa án nhân dân tỉnh A đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A tiến hành giám định đối với dấu vân tay ngón trỏ phải và trỏ trái cạnh chữ Lê Thị H trong các văn bản nêu trên. Tại Kết luận giám định số 324/KLGĐ-KTHS ngày 27/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A đã kết luận như sau: “02 dấu vân tay (ký hiệu số 1, số 2) trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Bản tự khai; Đơn xin giải quyết vắng mặt” ngày 02/11/2022 đứng tên Lê Thị H (tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3) so với 02 dấu vân tay in ở ô ngón trỏ phải, ngón trỏ trái trên “Căn cước công dân” số: 022195002520; Họ và tên: Lê Thị H; sinh ngày: 20/04/1995; Nơi thường trú: khu 6, Phong Hải, Thanh Oai, Hà N, cấp ngày 11/01/2019 (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là của cùng một người in ra”. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định rằng việc anh Phạm Tiến B thuận tình ly hôn với chị Lê Thị H là hoàn toàn tự nguyện.

- Về con chung; tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh Phạm Tiến B và chị Lê Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự và các chi phí tố tụng: chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự của anh Phạm Tiến B.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Tiến B và chị Lê Thị H.

[2] Về con chung: anh Phạm Tiến B và chị Lê Thị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh Phạm Tiến B và chị Lê Thị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận anh Phạm Tiến B tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh Phạm Tiến B đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000399 ngày 11/01/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh A.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh A;

- CUBND ực THADS phường Thanh Sơn tỉnh A; ;

-

- Dương sự;

- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Như Ý